

BÁO CÁO

**Tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
tại Bộ Nội vụ năm 2013**

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2013, Bộ Nội vụ báo cáo như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Thực hiện đánh giá tác động (ĐGTD) quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên loại và trích yếu dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được ĐGTD trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD			Ghi chú
			Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
1.	Dự thảo Nghị định Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ.	03	03	00	00	
2.	Dự thảo Thông tư liên tịch Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe.	01	01	00	00	- Thông tư liên tịch ban hành tháng 7/2013; - Năm 2012, dự thảo Thông tư liên tịch (khi đó dự kiến ban hành Thông tư của Bộ Nội vụ) đã được đánh giá tác động.
	Tổng số	04	04	00	00	

2. Tình hình ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (Phụ lục 1 kèm theo)

3. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ triển khai kế hoạch rà soát 05 nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt (Quyết định số 444/QĐ-BNV ngày 18/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2013 của Bộ Nội vụ).

Tính đến tháng 12/2013, Bộ Nội vụ về cơ bản đã hoàn thành việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hoá đối với các thủ tục hành chính này.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong năm 2013, chưa có cá nhân, tổ chức trực tiếp đến Bộ Nội vụ để phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và thủ tục hành chính.

Bộ Nội vụ đã trả lời kịp thời một số ý kiến của tổ chức, cá nhân hỏi về quy định pháp luật hiện hành liên quan tới tiền lương, chế độ tập sự của công chức, thủ tục thành lập hội...

5. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ

a) Nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các bộ, ngành, địa phương theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Bộ Nội vụ được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng Đề án “Hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại Ủy ban nhân dân cấp huyện giai đoạn 2013 - 2015”. Bộ Nội vụ chủ động phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, cả nước có 88,3% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 98,4% đơn vị hành chính cấp huyện và 96,7% đơn vị hành chính cấp xã đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó, có 203 đơn vị hành chính cấp huyện của 42 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện. Đặc biệt, đã có 09 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại 100% đơn vị cấp huyện (Thành phố

Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng và các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Ninh Bình).

Năm 2013, Bộ Nội vụ đã tổ chức 02 Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 05 Bộ và 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các đơn vị. Qua kiểm tra, Bộ đã kịp thời hướng dẫn các địa phương khắc phục những hạn chế và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành tiếp tục ban hành những văn bản để cơ chế này ngày càng phát huy tác dụng trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến về tổng kết, triển khai nhân rộng cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp huyện ngày 04/12/2012, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo văn bản thay thế Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

b) Nhiệm vụ nghiên cứu đề cải cách cơ bản chế độ tiền lương, bảo đảm ngân sách nhà nước chi trả tiền lương thực sự là nhân tố chi cho đầu tư phát triển, là động lực phát triển

- Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Quyết định:

+ Quyết định số 1987/QĐ-TTg ngày 31/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”;

+ Quyết định số 2016/QĐ-TTg ngày 04/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

- Hiện tại, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công đến năm 2020.

c) Nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật

- Đã trình Chính phủ ban hành:

+ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

+ Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của

Chính phủ quy định về danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành:

+ Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

+ Thông tư số 06/2013/TT-BNV ngày 17/7/2013 Bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức

d) Nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong việc bố trí kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

6. Nội dung khác

a) Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội

Bộ Nội vụ đã quán triệt nội dung, yêu cầu này tới các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về chính sách, về thủ tục hành chính.

b) Kiện toàn tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thiết lập hệ thống công chức đầu mối tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Bộ Nội vụ đã thực hiện chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, biên chế công chức, tài chính, tài sản, phương tiện, trang thiết bị và các nguồn lực khác của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính từ Văn phòng Bộ sang Vụ Pháp chế. Hiện nay, nhóm công chức thực hiện nhiệm vụ Kiểm soát thủ tục hành chính tại Vụ Pháp chế gồm 03 chuyên viên, về trình độ chuyên môn có 02 chuyên ngành Luật, 01 chuyên ngành Hành chính công.

Bộ Nội vụ đã thiết lập hệ thống công chức (kiêm nhiệm) làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị trực thuộc Bộ, cụ thể: tại Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương (01 công chức thuộc Văn phòng Ban), tại Ban Tôn giáo Chính phủ (01 công chức thuộc Vụ Pháp chế-Thanh tra), tại

Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước (01 công chức thuộc Văn phòng Cục). Tại các Vụ, đơn vị thuộc Bộ, mỗi đơn vị có 01 công chức kiêm nhiệm làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục thực hiện việc kiện toàn tổ chức, nhân sự làm nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

c) Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của Bộ Nội vụ

Công tác này về cơ bản được Bộ Nội vụ thực hiện tốt trong năm 2013.

d) Về tình hình thực hiện niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính theo quyết định công bố tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp

Bộ Nội vụ thực hiện tốt việc niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ tại đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

Trong quý IV/2013, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho lãnh đạo, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính cho công chức của 03 đơn vị có thủ tục hành chính cần rà soát năm 2013.

Đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế) thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính, nghiệp vụ đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho công chức của các đơn vị có thủ tục hành chính cần rà soát, đánh giá tác động.

e) Về công tác kiểm tra

Năm 2013, Bộ Nội vụ chưa thực hiện việc kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, dự kiến nhiệm vụ này sẽ được triển khai thực hiện vào quý I năm 2014.

g) Công tác thông tin, truyền thông về nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ

Các nội dung hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ được đăng tải kịp thời trên Trang tin điện tử của Bộ.

h) Việc khen thưởng, xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính

Trong năm 2013, Bộ Nội vụ chưa thực hiện việc khen thưởng và chưa phát hiện trường hợp công chức nào của Bộ vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính cần xử lý.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT TRÊN CƠ SỞ KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỦA ĐỀ ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2007 - 2010 (Phụ lục 2 kèm theo)

III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2013 CỦA BỘ NỘI VỤ (Phụ lục 3 kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 945/QĐ-TTg) tại Bộ Nội vụ trong năm 2013 là nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Mô hình một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại tại các địa phương bước đầu được cá nhân, tổ chức ủng hộ do mức độ thuận lợi, nhanh chóng, công khai, minh bạch trong giải quyết công việc; các nhiệm vụ liên quan đến cải cách chế độ tiền lương được triển khai đúng tiến độ; các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số nội dung của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức được ban hành kịp thời.

Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và đánh giá tác động thủ tục hành chính được Bộ Nội vụ thực hiện tương đối tốt. Việc rà soát thủ tục hành chính được thực hiện theo Kế hoạch.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

Đây là công việc còn tương đối mới nên công chức của một số đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chưa thật sự hiểu đúng, rõ và thống nhất về ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như những nội dung công việc và các quy định có liên quan tới công tác kiểm soát thủ tục hành chính nên chưa chủ động thực hiện nhiệm vụ, còn trông chờ vào đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính.

Nghiệp vụ đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính của công chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu nên việc đánh giá tác động, rà soát thủ tục hành chính chưa mang lại hiệu quả như mong muốn.

Công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, nhất là kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân chưa được triển khai thường xuyên do công việc nhiều và thiếu nhân lực.

Việc biến động về tổ chức bộ máy làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính thời gian qua ít nhiều gây nên sự xáo trộn đối với việc thực hiện công tác này ở Bộ Nội vụ.

3. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Tư pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

- Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành và địa phương để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của công tác kiểm soát thủ tục hành chính;

- Sớm hoàn chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính, tạo cơ sở pháp lý để công tác này sớm được các bộ, ngành, địa phương triển khai thống nhất, đồng bộ.

- Tiếp tục giữ mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 và các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ năm 2013, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. *aj*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Lãnh đạo Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Vụ Pháp chế, NTTLé.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng



PHỤ LỤC 1

Tình hình ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia
(Kèm theo Báo cáo số 04 /BC-BNV ngày 02 tháng 01 năm 2014)

1. Tình hình ban hành và công bố công khai các quy định về TTHC

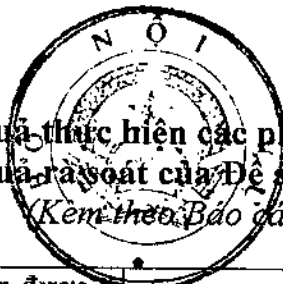
STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo hoặc đã được ban hành trừ trước nhưng được công bố, công khai trong kỳ báo cáo	Tên TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong văn bản nêu tại cột (1)	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành Quyết định công bố TTHC	Số, ký hiệu, tháng năm công bố bản đề nghị pháp công (hoặc không khai) TTHC CSDLQG về
1.	Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ.	(1) Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ; (2) Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ; (3) Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề lưu trữ.	Chưa ban hành Quyết định công bố	
2.	Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Thủ tục chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Chưa ban hành Quyết định công bố	
3.	Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25/03/2013 Ban hành và	59 TTHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước	Đã ban hành Quyết định công bố (số	Đang tiến hành nhập các TTHC

	hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.	về tôn giáo theo số thứ tự từ 110 đến 158 (Phụ lục 2).	1119/QĐ-BNV ngày 10/10/2013)	CSDLQG về
4.	Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 Hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	Thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.	Chưa ban hành Quyết định công bố	
5.	Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-BYT ngày 09/7/2013 Hướng dẫn quy trình, thủ tục, hồ sơ, mức hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khoẻ.	Thủ tục hỗ trợ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khoẻ.	Chưa ban hành Quyết định công bố	
6.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; - Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 	14 TTHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, tổ chức phi chính phủ trong nước theo các số thứ tự 17, 19, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 47, 51, 52, 53 (Phụ lục 2).	Đã ban hành Quyết định công bố (số 1110/QĐ-BNV ngày 08/10/2013)	Đang tiến hành nhập các TT CSDLQG về

	33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.			
7.	<p>- Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, từ thiện.</p> <p>- Thông tư số 02/2013/TT-BNV ngày 10/4/2013 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP của Chính phủ .</p>	28 TTHC trong lĩnh vực quản lý nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo các số thứ tự 16, 18, 20, 22, 23, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 48, 49, 50, 54, 55, 56, 57 (Phụ lục 2).	Đã ban hành Quyết định công bố (số 1111/QĐ-BNV ngày 08/10/2013)	Đang tiến hành nhập các TTHC CSDLQG về T
Tổng số		107 (trong đó có 101 TTHC đã được ban hành từ trước nhưng được công bố trong năm 2013).		

2. Theo dõi tình hình biến động về TTHC

Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị		Lý do gây ra biến động
Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo trước	
245	239	Do Bộ Nội vụ tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhà nước của Bộ Nội vụ về thủ tục hành chính



PHỤ LỤC 2

Tình hình, kết quả thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.
(Kèm theo Báo cáo số 04 /BC-BNV ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Nội vụ)

T T	Tên TTHC cần được đơn giản hóa	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC cần được đơn giản hóa	Mã số TTHC trong CSDL quốc gia về TTHC	Tình hình thực hiện phương án đơn giản hóa			
				TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan		TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của bộ, cơ quan nhưng do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo	
				Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản khác	Đã ban hành	Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản do bộ, cơ quan khác chủ trì soạn thảo	Đã ban hành
1.	Phục vụ độc giả tại phòng đọc.	Nghị định số 111/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia.	B-BNV-092248-TT				
2.	Cấp bản sao, chứng thực lưu trữ.		B-BNV-092286-TT				
3.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp Trung ương		B-BNV-028252-TT				
4.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp tỉnh		B-BNV-094089-TT				

5.	Tuyển dụng viên chức cấp Trung ương	Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.	B-BNV-094090-TT				
6.	Tuyển dụng viên chức cấp tỉnh		B-BNV-028383-TT				
7.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.	Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	B-BNV-088869-TT				
8.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-091479-TT				
9.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-091761-TT				
10.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-091807-TT				
11.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-091998-TT				
12.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092000-TT				
13.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-092001-TT				
14.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-092002-TT				
15.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092003-TT				

16.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;	B-BNV-027922-TT				
17.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028087-TT				
18.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-028150-TT				
19.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.		B-BNV-028251-TT				
20.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;	B-BNV-028293-TT				
21.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ	B-BNV-028407-TT				

22.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028433-TT				
23.	Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động bị giải thể.		B-BNV-028468-TT				
24.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-092696-TT				
25.	Xin phép đặt văn phòng đại diện của hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.		B-BNV-092703-TT				
26.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092706-TT				
27.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092708-TT				
28.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092710-TT				

29.	Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã bị giải thể.		B-BNV-092804-TT				
30.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092812-TT				
31.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092825-TT				
32.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092845-TT				
33.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-092915-TT				
34.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-092926-TT				

35.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092940-TT				
36.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092948-TT				
37.	Quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) bị giải thể.		B-BNV-092964-TT				
38.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092984-TT				
39.	Đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh.		B-BNV-092995-TT				

40.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093012-TT				
41.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093025-TT				
42.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-093039-TT				
43.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093114-TT				
44.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện).	B-BNV-093121-TT				

45.	Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện) bị giải thể.	thiện	B-BNV-093126-TT				
46.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093130-TT				
47.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-093134-TT				
48.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;	B-BNV-093140-TT				
49.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-093144-TT				
50.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093740-TT				

51.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.		B-BNV-093749-TT				
52.	Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh bị giải thể.		B-BNV-093750-TT				
53.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	<p>- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội</p> <p>- Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện</p>	B-BNV-093751-TT				
54.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093752-TT				
55.	Đổi tên đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093753-TT				
56.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093754-TT				

57.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-094655-TT				
58.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-028457-TT				
59.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028556-TT				
60.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028558-TT				
61.	Khen thưởng Huân chương chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028560-TT				
62.	Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028596-TT				
63.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-028607-TT			
64.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028617-TT				

65.	Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.	Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-028630-TT				
66.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động.		B-BNV-028656-TT				
67.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.		B-BNV-092980-TT				
68.	Phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.		B-BNV-093111-TT				
69.	Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.		B-BNV-093117-TT				
70.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-093211-TT				
71.	Phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.		B-BNV-097400-TT				
72.	Phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.	B-BNV-097416-TT					
73.	Phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.	Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều	B-BNV-097428-TT				
74.	Tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.		B-BNV-097438-TT				
75.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất.		B-BNV-097698-TT				

76.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất.	của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-097729-TT				
77.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất.		B-BNV-097758-TT				
78.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-097764-TT				
79.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-097982-TT				
80.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-098054-TT				
81.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-098071-TT				
82.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098083-TT				
83.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098098-TT				

84.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098111-TT				
85.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098132-TT				
86.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.		B-BNV-098159-TT				
87.	Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-098169-TT				
88.	Khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098463-TT				
89.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098471-TT				
90.	Xác nhận, cấp đổi hiện vật khen thưởng.		B-BNV-099163-TT				
91.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh.		B-BNV-099193-TT				
92.	Cờ Thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099225-TT				
93.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099252-TT				

94.	Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.		B-BNV-099268-TT				
95.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-099293-TT				
96.	Cờ thi đua cấp tỉnh về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-099310-TT				
97.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh có thành tích đối ngoại.		B-BNV-099332-TT				
98.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-099502-TT				
99.	Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.		B-BNV-099503-TT				
100.	Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa.		B-BNV-099504-TT				
101.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.		B-BNV-099511-TT				
102.	Danh hiệu Lao động tiên tiến.		B-BNV-099515-TT				
103.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.		B-BNV-099521-TT				
104.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm	B-BNV-099522-TT				

105.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đột xuất	2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-099523-TT				
106.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-099570-TT				
107.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đột xuất.		B-BNV-099582-TT				
108.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-099583-TT				
109.	Danh hiệu Gia đình văn hóa.		B-BNV-099596-TT				
110.	Công nhận Tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028714-TT				
111.	Chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-028720-TT				
112.	Chấp thuận thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028728-TT				
113.	Tiếp nhận thông báo việc giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028736-TT				

114	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028742-TT				
115	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028743-TT				
116	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028744-TT				
117	Chấp thuận trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc nhà tu hành có yếu tố nước ngoài.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028745-TT				
118	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.		B-BNV-028746-TT				
119	Tiếp nhận thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.		B-BNV-028747-TT				
120	Chấp thuận hội nghị, đại hội cấp Trung ương hoặc toàn đạo.		B-BNV-028748-TT				
121	Chấp thuận mời tổ chức tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028750-TT				

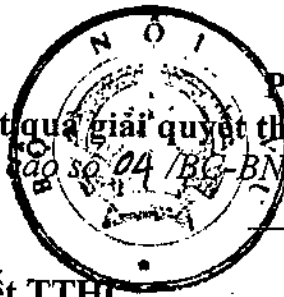
122	Chấp thuận cho tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.		B-BNV-028751-TT				
123	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành tham gia khoá đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-02875-TT				
124	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại Việt Nam cấp Trung ương.		B-BNV-02875-TT				
125	Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng như: Lễ hội được tổ chức lần đầu; được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về mặt nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.		B-BNV-028754-TT				
126	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		B-BNV-028755-TT				
127	Chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-028756-TT				
128	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028757-TT				

129	Cấp đăng ký hoạt động cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều quận huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028758-TT				
130	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo.		B-BNV-028759-TT				
131	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.		B-BNV-028760-TT				
132	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.		B-BNV-028761-TT				
133	Đăng ký chuyển chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo.		B-BNV-028762-TT				
134	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028763-TT				
135	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở, trung ương hoặc toàn đạo.		B-BNV-028764-TT				

136.	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều quận, huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố hoặc nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028765-TT				
137.	Chấp thuận việc cải tạo, nâng cấp xây dựng mới công trình tôn giáo.		B-BNV-028766-TT				
138.	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.		B-BNV-028767-TT				
139.	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028768-TT				
140.	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028769-TT				
141.	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028770-TT				
142.	Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028771-TT				

143	Đăng ký thuyền chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028772-TT				
144	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028773-TT				
145	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028774-TT				
146	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028775-TT				
147	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo.		B-BNV-028776-TT				
148	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp trong phạm vi một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.		B-BNV-028777-TT				
149	Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.		B-BNV-028778-TT				

150	Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028779-TT				
151	Đăng ký người vào tu.		B-BNV-028780-TT				
152	Tiếp nhận thông báo việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực công trình.		B-BNV-028781-TT				
153	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyền góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.		B-BNV-028782-TT				
154	Chấp thuận chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-093044-TT				
155	Chấp thuận sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-093053-TT				
156	Chấp thuận việc chia, tách, tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-093205-TT				
157	Đăng ký sinh hoạt điểm nhóm Tín lành.		B-BNV-093319-TT-TT				
158	Chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-094715-TT-TT				

**PHỤ LỤC 3**

Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quý III năm
(Kèm theo Báo cáo số 04/BC-BNV ngày 01 tháng 01 năm 2014 của Bộ)

1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết			
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trá đúng thời hạn	Trá quá hạn	
1	2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=10+11
I	Lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ							
	Vụ Tổ chức phi chính phủ: QLNN về quỹ	12	02	10	05	05	00	07
	Vụ Tổ chức phi chính phủ: QLNN về hội	74	10	64	56	56	00	18
II	Lĩnh vực quản lý nhà nước về thi đua-khen thưởng							
	Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương	1.858	20	1.838	1828	1828	00	30
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo							
	Ban Tôn giáo Chính phủ	191	06	185	190	189	01	01
IV	Lĩnh vực tiền lương							
	Vụ Tiền lương	1.231	65	1.166	1.203	1.174	29	28
	Tổng	3366	103	3.263	3282	3252	30	84

2. Nguyên nhân quá hạn và phương án giải quyết (nếu có)

Trong số các hồ sơ thủ tục hành chính Bộ Nội vụ tiếp nhận và giải quyết, có 01 thủ tục quá hạn liên quan cho chức sắc tôn giáo. Việc quá hạn này do đây là lĩnh vực phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành nghề tôn giáo, Bộ Nội vụ mất nhiều thời gian tổng hợp ý kiến của các cơ quan có liên quan.

Một số hồ sơ đề nghị nâng lương không đầy đủ nên mất thời gian chờ đợi các tổ chức, cá nhân có liên quan thiết; ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan chưa đảm bảo thời gian theo quy định cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết của Bộ Nội vụ. *Đ*